

Số: 76/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 346/2025/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương D, sinh năm 1991

CCCD số: 033191009694 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT và chỗ ở: Tổ 26 phường TT, quận LB, thành phố HN (nay là phường VH, thành phố HN)

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1987

CCCD số: 001087006282 cấp ngày 22/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT: Tổ 10 phường ĐG, quận LB, thành phố HN (nay là phường VH, thành phố HN)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phương D và anh

Nguyễn Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định chị Nguyễn Phương D và anh Nguyễn Đức M có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 06/4/2022. Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Đức Trọng cho chị Nguyễn Phương D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh Dũng có nghĩa vụ đóng góp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)/tháng cho đến khi cháu Trọng trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Đức M có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Phương D và anh Nguyễn Đức M mỗi người phải nộp 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D chịu cả án phí. Chị Nguyễn Phương D phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, TP Hà Nội theo biên lai số: 0052052 ngày 24/6/2025. Hoàn trả cho chị Nguyễn Phương D 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (nay là phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội) (GCN kết hôn số 196 ngày 05/12/2019);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Tường Nga

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).